

Số: 94/KH-THCS-BTĐ

Bình Tân, ngày 02 tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024

Căn cứ Kế hoạch số 2238/KH-PGDĐT ngày 28 tháng 09 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Triển khai tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số ngành và thống kê giáo dục năm học 2023-2024;

Trường THCS Bình Trị Đông xây dựng kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số ngành và thống kê giáo dục năm học 2023-2024 như sau:

I. MỤC TIÊU

- Ứng dụng nền tảng quản trị dữ liệu toàn Ngành gồm: trực liên thông dữ liệu bao gồm các giao thức kết nối ứng dụng (API), nhà kho dữ liệu (Data Warehouse), trung tâm điều hành, giám sát thông tin (IOC) từ Sở GDĐT.

- Tham gia bồi dưỡng kiến thức chuyên môn và nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên CNTT về chuyển đổi số để đảm bảo nguồn nhân lực của Ngành đáp ứng được những yêu cầu của công cuộc chuyển đổi số và cách mạng công nghệ.

- Xây dựng hệ thống quản lý phân tuyến, phân luồng học sinh và tuyển sinh đầu cấp.

- Ứng dụng bộ giải pháp chuyển đổi số giáo dục cơ bản (gọi tắt là Bộ giải pháp): hệ thống đồng bộ các phân hệ ứng dụng khác nhau cơ bản đáp ứng các yêu cầu phục vụ công tác quản lý, dạy - học, kiểm tra đánh giá, thông tin liên lạc giữa phụ huynh và nhà trường.

- Ứng dụng và triển khai thực hiện giải pháp học bạ điện tử dựa trên công nghệ chuỗi khối (Blockchain).

- Triển khai, ứng dụng tính năng và phạm vi của hệ thống văn phòng điện tử kết hợp chữ ký số trong toàn ngành giáo dục.

- Đẩy mạnh việc thực hiện số hóa học liệu điện tử Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018, nội dung tài liệu giáo dục địa phương và đưa lên các nền tảng dạy học trực tuyến.

- Ứng dụng, triển khai giải pháp thư viện số cho toàn ngành và phục vụ việc xây dựng xã hội học tập.

- Ứng dụng hệ thống cơ sở dữ liệu về sức khỏe, y tế, rèn luyện, kỹ năng, ... của học sinh.

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Tiếp tục triển khai các Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”; Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025” của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh; Đề án xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh và chuyển đổi số của ngành giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

2. Chuyển đổi số trong dạy - học và đánh giá, tiếp tục tổ chức hiệu quả dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp:

a) Tiếp tục triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên theo tình hình thực tế, điều kiện của từng đơn vị.

b) Nâng cao hiệu quả hoạt động dạy - học trên môi trường trực tuyến; tận dụng tối đa các tính năng, công nghệ của các hệ thống quản lý học tập (LMS) để triển khai hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; hướng tới mục đích nâng cao năng lực tự học, tự nghiên cứu của học sinh; tạo môi trường học tập tích cực giúp học sinh chủ động phát triển năng lực cá nhân.

c) Đảm bảo dữ liệu giữa các hệ thống LMS và hệ thống quản trị nhà trường (SIS) được liên thông theo thời gian thực nhằm giảm bớt công sức nhập liệu, khai báo, cấu hình hệ thống; đảm bảo dữ liệu dạy, học, kết quả học tập của học sinh được quản lý một cách thống nhất; đáp ứng yêu cầu kỹ thuật để làm nền tảng cho dữ liệu lớn của ngành và tạo điều kiện thuận lợi trong việc triển khai mới hoặc thay đổi các giải pháp CNTT phù hợp với nhu cầu, khả năng, điều kiện của đơn vị.

d) Tăng cường xây dựng học liệu số (bao gồm: học liệu điện tử, bài giảng tương tác, học liệu đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, thí nghiệm mô phỏng, hệ thống ngân hàng câu hỏi kiểm tra trực tuyến cho các môn học được phân loại theo năng lực và nội dung kiến thức Chương trình phổ thông 2018). Xây dựng và triển khai các tiêu chuẩn chung về trao đổi, liên thông học liệu; đảm bảo học liệu có thể được triển khai được trên tất cả hệ thống LMS cũng như tái sử dụng theo nhu cầu cá nhân, kế hoạch bài dạy của giáo viên.

đ) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các hoạt động thi, kiểm tra, đánh giá. Đẩy mạnh công tác đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; sử dụng dữ liệu quá trình học tập của học sinh để làm căn cứ đánh giá thường xuyên cho học sinh đảm bảo việc đánh giá được thực hiện khách quan, toàn diện, minh bạch; từng bước thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính nếu có nhu cầu và đảm bảo điều kiện tổ chức thực hiện (cần có kế hoạch và xác định các bước thực hiện phù hợp, đảm bảo chất lượng và hiệu quả).

e) Nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, kỹ năng xây dựng học liệu số, bài giảng tương tác, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến...

f) Rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính dạy môn Tin học tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản (mức độ 2 theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022) phục vụ dạy môn Tin học. Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học.

g) Thực hiện hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác Phổ cập giáo dục, Xóa mù chữ; mở rộng phạm vi dữ liệu quản lý và nâng cao vai trò của các hệ thống quản trị cơ sở giáo dục đã được kết nối với cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành GDĐT.

4. Thực hiện các ứng dụng hồ sơ điện tử, ưu tiên triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; từng bước thực hiện cải cách thủ tục hành chính thông qua việc ứng dụng chữ ký số trong việc quản lý hồ sơ điện tử, giáo án, kế hoạch bài dạy, sổ đầu bài, sổ chủ nhiệm, các mẫu đơn thư ban hành nội bộ và các mẫu đơn thư phục vụ công tác tuyển sinh, chuyển trường.

5. Tăng cường chuyển đổi số trong công tác Truyền thông giáo dục; liên tục cập nhật nội dung trên Cổng thông tin điện tử; tận dụng các ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số.

6. Tiếp tục thực hiện CSDL ngành theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 quy định về CSDL GDĐT:

a) Tiếp tục thực hiện hiệu quả các ứng dụng quản lý điểm, quản lý hồ sơ điện tử được đồng bộ với CSDL ngành GDĐT. Tổ chức cập nhật dữ liệu, đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Sở GDĐT; hoàn thiện việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và học sinh; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của học sinh trên CSDL ngành GDĐT theo từng kỳ học; thông tin của học sinh lớp 9 phục vụ kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

b) Sử dụng hiệu quả dữ liệu của hệ thống CSDL ngành GDĐT làm nền tảng triển khai dạy học trực tuyến, công tác tuyển sinh đầu cấp, chuyển trường, tổ chức các kỳ thi, khảo sát chất lượng. Triển khai cập nhật CSDL đầy đủ theo hướng dẫn của Sở GDĐT, tổ chức tập huấn cho giáo viên, nhân viên sử dụng hệ thống; thực hiện cập nhật theo thời gian thực hồ sơ học sinh, giáo viên, phân công chuyên môn, kết quả, đánh giá, điểm của học sinh. Việc xây dựng CSDL ngành đảm bảo tuân thủ các quy định của Bộ GDĐT.

c) Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định.

7. Thực hiện các dịch vụ công trực tuyến:

a) Dịch vụ đăng ký thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT trực tuyến.

b) Thủ tục trực tuyến xin chuyển trường, xin thôi học, nhập học lại, tuyển sinh đầu cấp và Dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ và các ứng dụng khác.

c) Đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt thông qua việc xây dựng cơ chế pháp lý và nền tảng kỹ thuật để giám sát việc thu chi tại cơ sở đảm bảo quyền lợi của phụ huynh và học sinh.

8. Mở rộng phạm vi triển khai và sử dụng hệ thống văn phòng điện tử xuống tất cả các đơn vị trực thuộc nhằm liên thông văn bản; thực hiện các thủ tục hành chính công; quản lý, điều hành cơ quan, đảm bảo 100% văn bản (ngoại trừ văn bản mật) được phát hành dưới hình thức văn bản điện tử có chứng thư số.

III. GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục. Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện chương trình chuyển đổi số.

2. Tiếp tục thực hiện việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên. Thực hiện hiệu quả Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; xác định mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể triển khai trong năm học 2023 - 2024; tăng cường các nguồn lực đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

3. Thực hiện cập nhật, đồng bộ dữ liệu lên CSDL ngành phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật và quy tắc an toàn an ninh thông tin về quản lý, sử dụng và danh mục API cập nhật, đồng bộ dữ liệu đối với cơ sở dữ liệu ngành GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh. Phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định; đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu; thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

4. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số giáo dục:

a) Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, tổ chức dạy môn Tin học, tổ chức dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong nhà trường; đảm bảo đủ

thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy - học; từng bước hình thành phòng thiết kế học liệu số và dạy học trực tuyến trong nhà trường.

b) Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin, triển khai các giải pháp phòng ngừa để tránh bị lợi dụng, khai thác và các biện pháp ứng cứu tại chỗ theo quy trình tại Quy chế bảo đảm an toàn thông tin trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống CSDL giáo dục.

c) Đảm bảo an toàn dữ liệu, đặc biệt là dữ liệu cá nhân; tuyên truyền, quán triệt đến các công chức, viên chức trong đơn vị về nội dung, vai trò, giá trị cũng như những hành vi không được phép thực hiện đối với dữ liệu cá nhân. Đảm bảo nguyên tắc 1 nguồn phát sinh dữ liệu duy nhất tại CSDL ngành đối với dữ liệu nhân thân nhằm đảm bảo tính đồng nhất, tính xác thực và hạn chế tình trạng lộ lọt dữ liệu cá nhân của học sinh, giáo viên, phụ huynh.

d) Tuyên truyền, vận động giáo viên tham gia các Cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử do Sở GDĐT tổ chức cũng như Cuộc thi Xây dựng thiết bị dạy học số do Bộ GDĐT tổ chức; huy động giáo viên tham gia đóng góp nguồn học liệu để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò chủ động của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số đưa vào sử dụng ở nhà trường; hướng dẫn giáo viên tham khảo các học liệu số giới thiệu từ Bộ GDĐT và các nguồn tài nguyên tin cậy trên Internet.

e) Triển khai Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố về các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục. Đơn vị chủ động huy động kinh phí từ các nguồn tài trợ, đóng góp hoặc tự đảm bảo xây dựng phòng studio (ở những nơi có nhu cầu và điều kiện) phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến (gồm máy tính, thiết bị phụ trợ và các phần mềm cần thiết).

f) Khuyến khích, tạo thói quen lưu trữ, trách nhiệm bảo vệ thông tin, dữ liệu cá nhân của giáo viên và học sinh; nâng cao năng lực hợp tác, làm việc nhóm, chia sẻ tài nguyên giữa học sinh và giáo viên; giúp giáo viên và học sinh tiếp cận, làm quen với những công nghệ hiện đại nhất.

g) Sử dụng các hệ thống quản lý công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ có kết nối liên thông với CSDL dân cư quốc gia.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông tại cơ quan đơn vị nhằm có được sự phối hợp, đồng hành của các cấp chính quyền, phụ huynh học sinh và xã hội; nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên về vai trò của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động GDĐT cũng như các thành tựu đã đạt được.

6. Khuyến khích áp dụng các giải pháp kết nối đa nền tảng như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục, đảm bảo thông tin truyền tải được đầy đủ, thường xuyên, đa dạng và hỗ trợ tốt cho công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc dạy và học.

7. Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông theo định hướng chuẩn quốc tế. Tăng cường liên kết, hợp tác triển khai các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra, đánh giá chứng chỉ Tin học quốc tế cho học sinh phổ thông đảm bảo theo khung năng lực số quốc tế và Việt Nam. Các nội dung triển khai tiếp cận với chương trình giáo dục phổ thông 2018.

8. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục.

9. Công khai thực hiện kết nối phần mềm quản lý tài chính của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt và nền tảng giám sát thu chi tại đơn vị nhằm đảm bảo việc thực hiện thanh toán trên các nền tảng số được diễn ra minh bạch, các tiện ích thanh toán tạo được sự thuận tiện cho phụ huynh khi tham gia dịch vụ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các nhiệm vụ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023 - 2024.

- Phân công cụ thể bằng văn bản một CBQL phụ trách công tác Ứng dụng CNTT và Chuyển đổi số của đơn vị; đảm bảo vị trí việc làm nhân viên CNTT. Thành lập nhóm hỗ trợ CNTT để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ CNTT của đơn vị.

2. Giáo viên, nhân viên

- Giáo viên:

Tích cực tìm hiểu, học tập bồi dưỡng bản thân về công nghệ số qua các khóa học bồi dưỡng trực tuyến, tập huấn bồi dưỡng thường xuyên...,

Ứng dụng CNTT trong dạy học qua việc soạn giảng, tổ chức lớp học. Thiết kế các bài giảng ứng dụng CNTT. Đưa bài giảng lên trang dạy học trực tuyến K12.Online tạo kho học liệu điện tử của nhà trường.

Ứng dụng mô hình dạy học tích hợp STEM/STEAM trong chương trình phổ thông 2018.

Tăng cường thông tin liên lạc giữa nhà trường với phụ huynh qua sổ liên lạc điện tử.

- Nhân viên:

Tự học tập, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu cao về nhân lực công nghệ số. Ứng dụng CNTT trong việc thực hiện công tác.

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Hiệu trưởng tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này và báo cáo sơ kết công tác thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học lần thứ 1 (kết thúc học kỳ I) **trước ngày 10/01/2024**; báo cáo tổng kết công tác ứng dụng CNTT năm học 2023 - 2024 **trước ngày 01/6/2024** gửi về phòng Giáo dục và Đào tạo (Thầy Trần Huệ Mẫn) để tổng hợp, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố, Ủy ban nhân dân quận theo quy định.

Trên đây là kế hoạch triển khai tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023 - 2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Tân./.

Trên đây là kế hoạch triển khai tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023 – 2024 của trường THCS Bình Trị Đông./.

Nơi nhận:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- CBQL;
- NV CNTT;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Minh Diệp